

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2017/HSST

Ngày: 16/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sùng A Xà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Khắc Thái.

2. Ông Đặng Văn Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh , Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tình, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2017/HSST ngày 26 tháng 7 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên số: 90/2017/HSST ngày 01/8/2017 đối với các bị cáo:

1. Vàng A L (tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 02 tháng 9 năm 1998, tại huyện S, tỉnh Lào Cai; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản Huổi C, xã Chà C, huyện Nậm P, tỉnh Điện Biên; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 8/12; Nghề nghiệp: Làm nương; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Vàng A C (đã chết năm 2003) và bà Hờ Thị L - Sinh năm: 1957; Có vợ: Giàng Thị H - Sinh năm: 1997; Bị cáo có 01 người con Vàng A D - Sinh năm: 2015, hiện trú tại: Bản Huổi C, xã Chà C, huyện Nậm P, tỉnh Điện Biên; Bị cáo bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 03/4/2017, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên và được trích xuất áp giải đến phiên tòa.

2. Sùng A M (tên gọi khác: Sùng A M1) - Sinh năm: 1980 tại huyện S, tỉnh Lào Cai; NĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản Huổi C, xã Chà C, huyện Nậm P, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Mông; Trình độ văn hóa: Không; Nghề nghiệp: Làm nương; Con ông Sùng A S - Sinh năm: 1952 và bà Giàng Thị D - Sinh năm: 1954, hiện đều trú tại: Bản Huổi C, xã Chà C, huyện Nậm P, tỉnh Điện Biên; Bị cáo có 09 anh, chị, em ruột; Bị cáo là con thứ 02

trong gia đình; Có vợ Thào Thị C -Sinh năm: 1976 (đã ly hôn năm 2005), trú tại: Huyện Bảo Y, tỉnh Lào Cai và Giàng Thị S - Sinh năm: 1982; Bị cáo có 05 người con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2017, hiện đều trú tại: Bản Huổi C, xã Chà C, huyện Nậm P, tỉnh Điện Biên; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/4/2017, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên và được trích xuất áp giải đến phiên tòa.

Người bị hại:

1. Chị: Hằng Thị S (tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 29 tháng 11 năm 2002, trú tại: Bản Nậm N 3, xã Nậm N, huyện Nậm P, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

2. Chị: Vàng Thị C (tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 24 tháng 4 năm 2003, trú tại bản Nậm N 3, xã Nậm N, huyện Nậm P, tỉnh Điện Biên (vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp của người bị hại Hằng Thị S: Có ông Hằng A S - Sinh năm: 1978, trú tại: Bản Nậm N 3, xã Nậm N, huyện Nậm P, tỉnh Điện Biên (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại Vàng Thị C: Có ông Vàng A L - Sinh năm: 1966, trú tại: Bản Nậm N3, xã Nậm N, huyện Nậm P, tỉnh Điện Biên (có mặt).

Người phiên dịch tiếng Mông cho hai bị cáo: Có ông Sùng A C - Sinh năm: 1994, trú tại: Tổ 16, phường Mường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (có mặt).

Người phiên dịch tiếng Mông cho hai người đại diện hợp pháp của hai người bị hại: Có ông Thào A S - Sinh năm: 1995, trú tại: Tổ 16, phường Mường T, Thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án các bị cáo Vàng A L, Sùng A M (tên gọi khác: Sùng A M) bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 27/3/2017, Vàng A L, Sùng A M (M1) cùng trú tại: Bản Huổi C, xã Chà C, huyện Nậm P, tỉnh Điện Biên đã đưa Vàng Thị C - Sinh ngày 24/4/2003 và Hằng Thị S sinh ngày 29/11/2002 sang Trung Quốc bán cho một người tên P là người Mông bên Trung Quốc được 20.000 (hai mươi nghìn) nhân dân tệ, mục đích là kiếm tiền chi tiêu cá nhân.

Tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo khai nhận tội như sau: Vào khoảng tháng 8 năm 2016 Vàng A L đi làm thuê ở bên Trung Quốc có gặp một người đàn ông dân tộc Mông ở Trung Quốc tên là P. P có nói với L là: Ở Việt Nam, khi nào về thì tìm xem có đứa con gái nào đưa sang Trung Quốc bán cho P. Khoảng 8 giờ ngày 26/3/2017 P gọi điện cho L nói là đã quen 02 người con gái ở

xã Nậm N, huyện Nậm P, tỉnh Điện Biên, L chở lên bán cho P được không? Nếu chở được P sẽ trả tiền, L nói một mình không chở được nên P đã gọi cho M (M1), M cũng nói không chở được hai người, P bảo đã có L đi cùng, và cho số điện thoại 01255341895 của Hằng Thị S cho L để liên hệ. L đến nhà M, hỏi M là P có gọi điện thoại bảo L và M đưa 02 đứa con gái ở Nậm N đi bán cho P bên Trung Quốc. L, M đều nhất trí và L đi xe máy của L (BKS 27B1- 449.33) đi thẳng tới hướng Nậm N, L có mua thêm 10 (mười) lít xăng, đến xã Nà K thì đuổi kịp M, hai người vào quán ăn phở, rồi đi tiếp, trên đường đi P có gọi cho L là đã đi đến đâu rồi, L trả lời gần đến nơi rồi P nói cứ gọi vào số điện thoại đã cho, nó sẽ ra đường đứng chờ. Khi hai bị cáo đi đến đoạn đường bê tông rẽ vào bản Nậm N 3, xã Nậm N, huyện Nậm P, tỉnh Điện Biên. L gọi điện thoại cho Vàng Thị C và đi thêm khoảng 100 mét nữa thì thấy Vàng Thị C, Hằng Thị S đang đi bộ ngược chiều, hai bên gặp nhau, Vàng A L chở Hằng Thị S, Sùng A M chở Vàng Thị C đi suốt đêm sang tỉnh Lào Cai. Đến 6 giờ ngày 28/3/2017 thì đến thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, L gọi điện thoại cho P nói là đã đưa 02 người con gái đến thành phố Lào Cai, P sẽ đón ở đâu? P dặn chở C, S đi đến khu vực suối P, thuộc thôn Na L, xã Bản L, huyện Mường K, tỉnh Lào Cai giáp với khu vực Pà X của Trung Quốc, P sẽ đón ở đó. Khoảng 8 giờ cùng ngày, L và M chở được Hằng Thị S và Vàng Thị C đến khu vực P chỉ dẫn thì thấy P cùng 02 (hai) người đàn ông Trung Quốc đứng chờ bên kia bờ suối vẫy tay gọi, L đưa Sáo và C đi lội qua suối sang bên đất Trung Quốc còn M đứng bên này suối (đất Việt Nam) chờ. L đã giao được S và Cha cho P, hai người đàn ông đi cùng P đưa Hằng Thị S và Vàng Thị C đi sâu vào nội địa Trung Quốc, và được P trả 20.000 (hai mươi nghìn) đồng Nhân dân tệ, hai bị cáo chia nhau mỗi người 10.000 (mười nghìn) Nhân dân tệ, chia tiền xong hai bị cáo về đến thành phố Lào Cai đổi sang tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mỗi người đổi được 30.000.000 (ba mươi triệu đồng).

Sau khi sự việc xảy ra thì ngày 29/3/2017 và ngày 01/4/2017, Cơ quan Điều tra Công an huyện Nậm P nhận được đơn trình báo của ông Hằng A S là bố đẻ của Hằng Thị S và ông Vàng A L là bố đẻ của Vàng Thị C. Cơ quan Điều tra đã tiến hành xác minh làm rõ, đến nay Hằng Thị S và Vàng Thị C chưa về nước (Việt Nam). Cơ quan Điều tra đã cho hai bị cáo nhận dạng và hai bị cáo khẳng định hai người con gái trong ảnh do Cơ quan Điều tra đưa ra đúng là Hằng Thị S và Vàng Thị C. Tại phiên Tòa hai người đại diện hợp pháp của hai người bị hại yêu cầu mỗi bị cáo phải bồi thường danh dự, tổn thất về tinh thần cho mỗi con gái là 50 (năm mươi) triệu đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 21/QĐ-VKS-P2 ngày 24/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Vàng A L, Sùng A M (tên gọi khác: Sùng A M1) về tội: “Mua bán trẻ em” theo quy định tại điểm d, e khoản 2 Điều 120/ BLHS.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được kiểm tra tại phiên Toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các

chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của hai bị cáo, hai người đại diện hợp pháp của hai người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Qua cuộc xét hỏi công khai tại phiên Toà hôm nay, lời khai nhận của các bị cáo, lời trình bày của hai người đại diện hợp pháp của hai người bị hại phù hợp với những tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do có đối tượng tên Phong là người Mông ở Trung Quốc giới thiệu 02 người con gái Việt Nam cho L và M nên hai bị cáo đã thực hiện hành vi đưa Hằng Thị S - Sinh ngày: 29/11/2002 (đủ 14 tuổi 3 tháng 28 ngày) và Vàng Thị C - Sinh ngày: 24/4/2003 (đủ 13 tuổi 11 tháng 03 ngày) từ Bản Nậm N3, xã Nậm N, huyện Nậm P, tỉnh Điện Biên giao cho P bán sang Trung Quốc và được P trả 20.000 (hai mươi nghìn) Nhân dân tệ:

[1] Về hành vi của hai bị cáo đã xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về nhân phẩm, danh dự quyền tự do của cháu Hằng Thị S và cháu Vàng Thị C gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Do hai bị cáo cùng một lúc đưa hai người đang là “*Trẻ em*” sang Trung Quốc bán, nên hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội: “*Mua bán trẻ em*”, tội phạm được quy định tại điểm d, e khoản 2 Điều 120/BLHS năm 1999.

Bởi vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố để xét xử các bị cáo về tội danh, điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên Toà sơ thẩm Kiểm sát viên tham gia phiên Toà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng điểm d, e khoản 2 Điều 120/BLHS, điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS, Điều 20, Điều 53/BLHS. Xử phạt bị cáo Vàng A L từ 12 (mười hai) năm đến 13 (mười ba) năm tù; Xử phạt bị cáo Sùng A M (tên gọi khác: Sùng A M1) từ 11 (mười một) năm đến 12 (mười hai) năm tù về tội: “*Mua bán trẻ em*” và không phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 120/BLHS. Buộc bồi thường, bù đắp tổn thất về tinh thần cho người bị hại và xử lý vật chứng; Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch hai bị cáo. Hội đồng xét xử thấy việc đề nghị của Kiểm sát phiên tại phiên Tòa là có căn cứ cần được chấp nhận.

[2] Tại phiên Tòa hai bị cáo Vàng A L, Sùng A M đã công nhận quá trình Điều tra, truy tố, xét xử hai bị cáo không bị ép cung, mớm cung và hoàn toàn khai tự nguyện, hai bị cáo không có khiếu nại đối với Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký Tòa án. Do đó các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp và việc xét xử thẩm tra lại các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là khách quan, không oan, sai.

[3] Đánh giá tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, Hành vi phạm tội của hai bị cáo mang tính chất rất nghiêm trọng, quy định tại đoạn 4 khoản 3 Điều

8/BLHS. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, hai bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật xong vì mục đích tư lợi, hai bị cáo đã bất chấp pháp luật của Nhà nước mà thực hiện hành vi phạm tội: “Mua bán trẻ em” để đưa ra nước ngoài bán lấy tiền, trong vụ án này mang tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó hai bị cáo đều là người thực hành tích cực, hành vi phạm tội của hai bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Do vậy phải có mức hình phạt thỏa đáng để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo thấy:

+ Bị cáo Vàng A L sinh ra và lớn lên tại xã Sín C, huyện Si Ma C, tỉnh Lào Cai, được học đến lớp 8/12 thì nghỉ học; Năm 2001 cùng bố mẹ chuyển đến sinh sống tại bản Huổi C, xã Chà C, huyện Nậm P, tỉnh Điện Biên. Năm 2011 xây dựng gia đình cùng chị Giàng Thị H, đến ngày 03/4/2017 bị cáo bị bắt về hành vi: “Mua bán Trẻ em”.

+ Bị cáo Sùng A M sinh ra và lớn lên tại Sín C, Si Ma C, Lào Cai; Bị cáo không được đi học; Năm 2003 xây dựng gia đình, sau đó ly hôn, năm 2006 xây dựng gia đình với Giàng Thị S; Năm 2007 cùng gia đình chuyển đến sinh sống tại bản Huổi C, xã Chà C, huyện Nậm P, tỉnh Điện Biên đến ngày 03/4/2017 bị bắt về hành vi: “Mua bán trẻ em”.

Trong quá trình Điều tra, truy tố cũng như tại phiên Tòa sơ thẩm hai bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nói sau cùng hai bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 120/BLHS năm 1999, hai bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền để sung quỹ, xong xét điều kiện kinh tế của các bị cáo còn gặp nhiều khó khăn, gia đình các bị cáo thuộc hộ nghèo (có biên bản xác minh tài sản kèm theo). Do vậy HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo).

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hai người đại diện hợp pháp cho hai người bị hại Hảng Thị S và Vàng Thị C là ông Hảng A S và ông Vàng A L yêu cầu hai bị cáo phải bồi thường về danh dự, nhân phẩm và tổn thất về tinh thần cho mỗi người bị hại số tiền là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

Tại phiên tòa hai bị cáo chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của hai người bị hại. HĐXX xét thấy sự thỏa thuận đó là tự nguyện không trái pháp luật và cần chấp nhận, và buộc mỗi bị cáo phải bồi thường 50.000.000 (năm mươi) triệu đồng cho hai người bị hại.

[4] Đối với vật chứng của vụ án là 02 chiếc điện thoại di động; 02 chiếc xe máy là phương tiện phạm tội cần tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 41/BLHS; Điều 76/BLTTHS. Truy thu số tiền do phạm tội mà có của hai bị cáo để sung quỹ; Số tiền hai bị cáo đã đưa cho vợ cất giữ đã thu hồi được của Sùng A M 27.000.000 (hai mươi bảy) triệu đồng; Thu hồi của Vàng A L 25.000.000 (hai mươi năm) triệu cần sung quỹ.

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 18/7/2017 giữa Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên).

Trong vụ án này còn có đối tượng tên là P, là người Mông bên Trung Quốc là người đã đặt mua hai trẻ em, do hai bị cáo không biết địa chỉ cụ thể nên không tiến hành xác minh làm rõ được. Cơ quan Điều tra, không xem xét giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này.

Đối với Giàng Thị H là vợ của L, Giàng Thị S là vợ của bị cáo M và Vàng A L1 là những người được L, M đưa tiền cho cất giữ và cho vay tiền nhưng họ không biết nguồn gốc số tiền này do phạm tội mà có nên Cơ quan Điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Điều 99/BLTTHS và Nghị quyết 326/2016 /UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo thuộc hộ nghèo trong vùng đặc biệt khó khăn nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho hai bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Vàng A L, Sùng A M (tên gọi khác: Sùng A M1) phạm tội: “*Mua bán trẻ em*”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm d, e khoản 2 Điều 120/BLHS; Điều 20, Điều 53, điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS:

+ Xử phạt bị cáo Vàng A L 12 (mười hai) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 03/4/2017).

+ Xử phạt bị cáo Sùng A M (tên gọi khác: Sùng A M1) 11 (mười một) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 03/4/2017).

3. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42/BLHS và các Điều 357, 584, 585, 587, 592/BLDS năm 2015. Chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường tổn thất về tinh thần giữa hai bị cáo và hai người đại diện hợp pháp của hai người bị hại. Bồi thường cho mỗi người bị hại là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng. Các bị cáo Vàng A L, Sùng A M (tên gọi khác: Sùng A M1) phải liên đới bồi thường cho mỗi người bị hại cụ thể như sau:

+ Bồi thường cho người bị hại Vàng Thị C: 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

+ Bồi thường cho người bị hại Hằng Thị S: 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

Tổng cộng hai bị cáo phải bồi thường cho hai người bị hại là 100.000.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

4. Vật chứng: Áp dụng điều 41/BLHS và điều 76/BLTTHS:

** Tịch thu tiêu hủy:*

+ 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 036869 mang tên Vàng A L do Phòng Cảnh sát giao thông cấp ngày 20/7/2016.

+ 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 076125 mang tên Sùng A M do Phòng Cảnh sát giao thông cấp ngày 15/3/2017.

** Tịch thu, bán sung ngân sách nhà nước:*

+ 01 (một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS; Màu sơn: Trắng - đen; Số khung: RLCS5C6KOGY298619; Số máy: 5C6K – 298630; Biển kiểm soát: 27B1-449.33.

+ 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX; Màu sơn: Đỏ- đen; Số khung: RLHJA3115EY248537; Số máy: JA31E – 0444384; Biển kiểm soát: 27B1-551.71.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE L800; Số IMEI: 865552025699442; Màu Đỏ- đen; điện thoại có 01 sim, số: 01292931419 kiểm tra tài khoản gốc có 17.016 (mười bảy nghìn không trăm mười sáu) đồng, tài khoản khuyến mại 1: 0 đồng và tài khoản khuyến mại 2: 12.762 (mười hai nghìn bảy trăm sáu mươi hai) đồng.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J2 Prime; Model: SM - G532G/DS; số IMEI 1: 357623/08/057916/0; IMEI 2: 357624/08/057916/8; Màu Xám - bạc; điện thoại có 02 sim, trong đó một sim số: 01696402535 kiểm tra tài khoản gốc có: 12.298 (mười hai nghìn hai trăm chín mươi tám) đồng, tài khoản khuyến mại: 0 đồng và một sim số: 01298458857 kiểm tra tài khoản gốc có 30.427 (ba mươi nghìn bốn trăm hai mươi bảy) đồng, tài khoản khuyến mại: 0 đồng.

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 18/7/2017 giữa Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên).

**Truy thu:* Bị cáo Vàng A L 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng sung quỹ, đã nộp 25.000.000 (hai mươi năm triệu) đồng, còn 5.000.000 (năm) triệu đồng thi hành tiếp; truy thu của Sùng A M (tên gọi khác: Sùng A M1) 30.000.000 (ba mươi) triệu đồng, đã nộp 27.000.000 (hai mươi bảy) triệu đồng còn 3.000.000 (ba) triệu đồng phải thi hành tiếp.

5. Về án phí: Căn cứ vào Điều 99/BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho hai bị cáo.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai hình sự sơ thẩm có mặt hai bị cáo, hai người đại diện hợp pháp cho người bị hại, báo cho hai bị cáo và hai người đại diện hợp pháp của hai bị hại biết có quyền kháng cáo lên toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/8/2017).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của NBH;
- UBND (T/báo);
- Lưu HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Sùng A Xà

